

Bản án số: 03 /2021/DS-ST

Ngày: 31 – 3 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA- TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST - TCDS ngày 14/9/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐHPT – DSST ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền làm đơn khởi kiện: Ông Phan Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số: 804/QĐ – BIDV ngày 22 tháng 8 năm 2019) .

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh O – Chuyên viên phòng QLRR Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số: 1120/QĐ – BIDV.BQB ngày 07/9/2020).

Địa chỉ chi nhánh: Số 368 đường T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như D, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2020 ông Phan Thanh B được ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam ủy quyền làm đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H (là vợ chồng) cụ thể: Ngày 28/01/2019 bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H đã ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số: 01/2019/11399483/HĐTD ký ngày 28/01/2019 để vay số tiền 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) thời hạn vay 12 tháng; lãi suất: Theo từng loại hợp đồng cụ thể; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H đã thế chấp một thửa đất đứng tên ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Như D thuộc thửa đất số: 244; tờ bản đồ số: 10; địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình có tổng diện tích 145m²; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng: 145m²; sử dụng chung: không m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài; sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05469; cấp ngày 03/12/2006 đã được chứng thực tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/8/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H, tỉnh Quảng Bình. Một xe ô tô tải có mui hiệu VIET TRUNG, biển số đăng ký 73C – 057.10 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 007143 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/4/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Đà Nẵng.

Quá trình vay vốn bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H chưa trả được tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình. Tổng số tiền vay tính đến ngày (31/3/2021) ngày xét xử sơ thẩm là: 1.475.096.165đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó dư nợ gốc là: 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) lãi trong hạn: 161.495.069đ (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng); lãi quá hạn: 63.061.096đ (sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu đồng). Bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H đã vi phạm nghĩa vụ tại Hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình và để phát sinh nợ quá hạn. Mặc dù phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã nhiều lần trực tiếp gặp hộ vay để đôn đốc và làm bản cam kết trả nợ nhưng hộ vay bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H vẫn không trả nợ vì vậy đề nghị Tòa án xét xử buộc bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H phải trả đủ số tiền gốc và lãi, trường hợp bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để trả nợ theo hợp đồng đã ký.

Tại bản tự khai ngày 03/12/2020 bà Nguyễn Thị Như D trình bày: Ngày 28/01/2019 tôi (Nguyễn Thị Như D) và chồng là Nguyễn Mạnh H đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức để vay vốn tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình tổng số tiền vay là 1.250.000.000đ (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) mục đích vay vốn là để bổ sung vốn lưu động kinh doanh và thanh toán tiền mua keo, trầm. Trước khi vay vốn để bảo đảm cho khoản vay hai vợ chồng đã làm hợp đồng thế chấp tài sản gồm nhà + đất ở và một chiếc xe ô tô tải. Quá trình vay vốn vợ chồng chưa trả được đồng nào. Tính đến ngày 03/12/2020 thì số dư nợ tiền gốc là: 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 171.753.699đ (một trăm bảy mươi một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng). Quá trình vay vốn vợ chồng chưa thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. Nguyên nhân do việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình cho vợ chồng trả dần số tiền nợ trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Quảng Bình đã nộp 26.296.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng) đề nghị bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H phải chịu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và bảo đảm quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 320; 322; 323; 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2021) là 1.475.096.165đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là: 1.250.000.000đ; lãi trong hạn: 161.495.069đ; lãi quá hạn: 63.061.096đ và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết khoản vay. Trường hợp bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ủy cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ – BIDV ngày 22/8/2019) làm đơn khởi kiện hộ vay bà Nguyễn Thị Như D, sinh năm 1981 và ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975 (là vợ chồng) có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bắc Quảng Bình thì vợ chồng bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H đã ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình để bổ sung vốn lưu động. Quá trình sử dụng vốn vay vợ chồng bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H không trả số tiền gốc và lãi phát sinh hàng tháng theo hợp đồng mà hai bên đã ký. Bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết. Tòa án đã phối hợp với UBND xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình trực tiếp đến tại nhà bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H để lấy lời khai và hòa giải thì bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H và ông Lê Thanh O đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình tự nguyện thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 03/12/2020 thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình đồng ý cho bà D và ông H thời hạn trả cuối cùng vào ngày 07/12/2020 bà D và ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình số tiền 350.000.000đ gồm gốc và lãi. Nhưng bà D và ông H không thực hiện đúng cam kết nên trong thời hạn 07 ngày Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình thay đổi ý kiến nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Phiên tòa lần thứ nhất bà D và ông H đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần thứ 2 bà D và ông H cũng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Như D và ông Nguyễn Mạnh H.

[2] Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2019/11399483/HĐTD ngày 28/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình với bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H được thiết lập trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, các nội dung trong hợp đồng bảo đảm đúng, đầy đủ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Vì vậy hợp đồng tín dụng này là căn cứ pháp lý để giải quyết khi các bên vi phạm. Căn cứ hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã cho bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H vay số tiền là 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình sử dụng vốn vay bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H đều thừa nhận từ khi vay cho đến nay chưa trả được đồng nào

cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình. Tổng số tiền gốc là 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) để bảo đảm cho việc vay vốn bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H đã tự nguyện thế chấp tài sản của vợ chồng gồm: Một thửa đất số: 244; tờ bản đồ số: 10; địa chỉ thửa đất thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình có tổng diện tích 145m² và một xe ô tô tải có mui hiệu VIET TRUNG, biển số đăng ký 73C – 057.10. Các loại tài sản này đã được làm thủ tục đăng ký đầy đủ theo quy định. Như vậy bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H đã vi phạm hợp đồng tín dụng mặc dù đã được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng hộ vay vẫn không trả. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H phải trả đủ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký, nếu phía bị đơn không trả đủ thì đề nghị xử lý số tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ vào các Điều 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) người được ủy quyền khởi kiện ông Phan Thanh B giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình. Buộc bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2021) là 1.475.096.165đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó số tiền gốc là: 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng); lãi trong hạn: 161.495.069đ (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng); lãi quá hạn: 63.061.096đ (sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/4/2021) bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H không trả đủ số tiền gốc và lãi thì phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình có quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử đồng ý với các điều khoản áp dụng và hướng giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí thẩm định tại chỗ người được ủy quyền ông Lê Thanh O đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình thuận chịu không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam người được ủy quyền khởi kiện ông Phan Thanh B giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H

Buộc bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/3/2021) là: 1.475.096.165đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) trong đó số tiền gốc là: 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn: 161.495.069đ (một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi chín đồng); lãi quá hạn: 63.061.096đ (Sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi một nghìn không trăm chín sáu đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát mại tài sản đã thế chấp gồm thửa đất số: 244; tờ bản đồ số: 10; diện tích 145m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài (Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2018/11399483/HĐBĐ ngày 15/8/2018) giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình với bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H. Một xe ô tô tải có mui hiệu VIET TRUNG biển số đăng ký 73C – 057.10 (Theo hợp đồng số: 01/2019/11399483/HĐBĐ ngày 28/01/2019) giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình với bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H để thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01/4/2021) bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 56.253.000đ (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Quảng Bình số tiền nộp tạm ứng án phí 26.296.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 14/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021) riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Như D, ông Nguyễn Mạnh H thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Tuyên Hoá
- THADS huyện Tuyên Hoá
- TAND tỉnh QB
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân